

TUẦN 1

Tiết 1: GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH – PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP NV 7

Mục tiêu của môn Ngữ văn cấp THCS

Ngữ văn là môn học thuộc lĩnh vực giáo dục ngôn ngữ và văn học, được học từ lớp 1 đến lớp 12. Ở Tiểu học, môn này có tên là Tiếng Việt; ở Trung học cơ sở và Trung học phổ thông có tên là Ngữ văn.

Chương trình Ngữ văn THCS tiếp tục phát triển năng lực ngôn ngữ đã hình thành ở cấp Tiểu học. Thông qua những kiến thức và kỹ năng phổ thông cơ bản, chương trình giúp học sinh tiếp tục học lên Trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia cuộc sống lao động. Kết thúc cấp THCS, học sinh bắt đầu hiểu dựa trên kiến thức đầy đủ hơn, sâu hơn về Văn học và Tiếng Việt, cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân; biết viết các kiểu văn bản (tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh, nhật dụng) đúng quy cách, quy trình; biết trình bày dễ hiểu, mạch lạc các ý tưởng và cảm xúc; nói rõ ràng, đúng trọng tâm, có thái độ tự tin khi nói trước nhiều người, biết nghe hiểu với thái độ phù hợp và phản hồi hiệu quả.

*** Hướng dẫn cách học:** Môn Ngữ văn cấp THCS được chia làm 3 phân môn: bao gồm phần Văn bản, Tiếng Việt và phần Tập làm văn. Mỗi phân môn đều có chức năng riêng và luôn có mối quan hệ gắn bó. Văn học giúp ta phát triển tư duy, làm giàu tình cảm, cảm xúc cho ta. Văn học chính là cái gốc để nảy nở tình yêu thương, mối quan hệ giữa người với người tốt đẹp hơn... Vì vậy, có người đã từng nói: "Văn học là nhân học" học văn cũng như học đạo lý làm người. Nó là nguồn kiến thức cho ta vận dụng vào phân môn Tập làm văn. Bên cạnh đó, Tiếng Việt cũng góp phần không nhỏ trong quá trình viết bài Tập làm văn, nó là vốn ngôn ngữ giúp ta diễn đạt trong quá trình làm văn. Vì vậy, để học tốt môn Ngữ văn chúng ta phải học đều cả ba phân môn.

- Học tốt phần Văn bản

Riêng phần văn bản trong môn Ngữ văn, để có thể học tốt thì trước khi lên lớp bạn cần chú ý soạn bài cẩn thận, đọc kỹ bài trước khi lên lớp, trả lời trước những câu hỏi có trong sách giáo khoa, chú ý khi đọc có thể lấy bút để chia sẵn bố cục bài.

Sau khi đọc kỹ bài bạn cần tóm tắt bài vừa đọc, nắm thật chắc cốt truyện cùng với nhân vật và các địa danh có trong bài học, trả lời hết những câu hỏi có trong sách giáo khoa

Tới khi lên trên lớp học bạn cần chú ý nghe giảng cẩn thận, cảm nhận hết về bài cũng như nắm bắt được những cái hay trong tác phẩm, cần đặt nhiều câu hỏi dành cho thầy cô và suy nghĩ kỹ những câu hỏi được thầy cô hỏi, thường xuyên tham gia phát biểu ý kiến để rèn luyện sự tự tin cũng như trau dồi khả năng nói của mình.

Cần chú ý ghi bài đầy đủ, ghi chép những điều tâm đắc vào trong một cuốn sổ tay riêng sau đó so sánh và đối chiếu kiến thức của bạn cùng thầy cô, viết thêm lời bình

Bạn cũng cần phải nắm chắc những giá trị nghệ thuật và nội dung của bài trong giờ học đấy nhé. Sau khi học bài xong bạn nên học thuộc hết bài học cùng những dẫn chứng có thể có trong truyện, nếu có thể nên viết thêm một đoạn văn để cảm nhận về bài, tìm đọc thêm nhiều tài liệu về bài, nên học những phần đánh giá và nhận định của các nhà nghiên cứu đối với bài học.

- Học tốt phần Tiếng Việt:

Đối với phần Tiếng Việt trong Ngữ văn trước khi lên lớp bạn cần tìm hiểu và đọc thật kỹ những đề mục có trong bài, trả lời trước những câu hỏi được hỏi trong sách giáo khoa, phần ghi nhớ cùng ghi chú ở ngoài lề cũng cần đọc hiểu thật kỹ và liệt kê những thắc mắc mà bạn cần hỏi thầy cô.

Tới khi lên lớp bạn cũng phải tập trung cao độ vào việc nghe giảng, tìm hiểu cẩn thận những ví dụ được nêu trong bài và hình thành dần khái niệm của bài, tham gia nhiều hoạt động nhóm để phát biểu các ý kiến hình thành được khái niệm của bài học.

Sau khi học xong bạn cũng nên đọc lại bài cũ cẩn thận, xem xét những ví dụ có trong bài và học thuộc bài, có thể liên hệ tới các tác phẩm đã học để tìm ví dụ chuẩn xác nhất.

- Cách làm bài Tập làm văn

Để có một bài tập làm văn tốt, cần tiến hành các bước sau:

Bước 1: Tìm hiểu kỹ đề, xem đề bài cần yêu cầu về những nội dung nào và kiểu bài, nắm chắc phương pháp làm kiểu bài đó.

Bước 2: Tìm ý.

Bước 3: Lập thành dàn ý.

Bước 4: Viết bài văn.

Bước 5: Kiểm tra.

Để viết bài tốt em cần chú ý các điểm sau:

Nắm chắc phương pháp để viết bài văn theo trình tự nào. Bên cạnh đó, em cần suy nghĩ tìm tòi, huy động những kiến thức đã học liên quan đến nội dung đề. Hơn thế nữa, suy nghĩ sáng tạo của cá nhân là quan trọng nhất. Không nên lệ thuộc bài văn mẫu một cách rập khuôn máy móc. Bởi vì quá trình tiếp nhận văn học là em tiếp nhận những tri thức, cái hay, cái đẹp của tác phẩm. Cho nên khi em diễn đạt thì ngoài yếu tố câu cú, ngữ pháp, lời văn phải trong sáng còn yêu cầu là thể hiện tình cảm của người viết. Chúng ta cần phải trân trọng và đánh giá cao vai trò sáng tạo trong tiếp nhận của học sinh. Em hãy mạnh dạn nêu những suy nghĩ, ý kiến, những cảm nhận của cá nhân mình, có thể những ý kiến đó chưa hay, chưa đúng nhưng sẽ được thầy cô giáo dạy văn định hướng và từ đó em lại tiếp tục bày tỏ ý kiến cá nhân trên cơ sở định hướng thẩm mỹ của thầy cô. Theo ý kiến riêng của cô là khi các em viết một bài văn cũng là các em đang sáng tạo, cũng có nhu cầu bộc lộ bản thân mình. Vậy thì các em nên dựa trên những định hướng về nội dung, về kiểu bài, để có những sáng tạo nho nhỏ của chính mình, và mình trân trọng những sáng tạo của riêng mình. Lâu dần các em sẽ viết văn tốt, tự tin, và đến với môn văn một cách nhẹ nhàng, thoải mái, thú vị hơn.

Việc học là lâu dài. Đối với môn học nào cũng thế, các em cần tìm ra phương pháp học hiệu quả, tối ưu nhất để áp dụng và duy trì. Trên đây là một số chia sẻ về cách học văn giúp các em tham khảo để có thể học tốt hơn ở môn học này. Hy vọng những môn học khác, các em cũng hãy có được những cảm xúc, hứng thú để tìm ra cách học hiệu quả nhất, phục vụ cho bản thân trên con đường học vấn!

Tiết 2-3: CHUYÊN ĐỀ: VĂN BẢN NHẬT DỤNG (CÔNG TRƯỜNG MỞ RA; MẸ TÔI)

Tiết 4: CHUYÊN ĐỀ: CÁC KĨ NĂNG TẠO LẬP VĂN BẢN (LIÊN KẾT TRONG VĂN BẢN)

I. Mục tiêu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Ôn tập về kiểu văn bản nhật dụng.
- Củng cố, mở rộng nâng cao về tác giả, xuất xứ của tác phẩm.
- Hiểu được nội dung và nghệ thuật của văn bản.
- Cảm nhận được tình cảm của cha mẹ dành cho con và tính truyện trong văn bản “Mẹ tôi”, “Công trường mở ra”.
- Ôn tập kĩ năng tạo lập văn bản.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết, đọc, hiểu văn bản biểu cảm
- Rèn kĩ năng tìm, phát hiện các chi tiết ý nghĩa và viết đoạn văn cảm thụ.

3. Thái độ, phẩm chất:

- Nghiêm túc tự giác học tập.
- Trân trọng tình cảm gia đình – nhà trường – xã hội dành cho mình
- Hiểu rõ ý nghĩa ngày khai trường, nâng niu trân trọng những kỉ niệm tuổi đến trường.
- Nhận thức giá trị của lòng nhân ái, tình thương và trách nhiệm cá nhân với hạnh phúc gia đình

4. Năng lực:

- Năng lực đọc hiểu, tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp, hợp tác.

II. Tiến trình lên lớp

Tiết 2,3. CHUYÊN ĐỀ: VĂN BẢN NHẬT DỤNG (CÔNG TRƯỜNG MỞ RA; MẸ TÔI)

A. Hệ thống lại kiến thức đã học

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN BẢN NHẬT DỤNG

1. Khái niệm

Văn bản nhật dụng là kiểu văn bản

- Về nội dung: Đề cập đến những vấn đề bức thiết trong xã hội, được toàn xã hội quan tâm.
- Có thể sử dụng nhiều phương thức biểu đạt khác nhau, thuộc các kiểu văn bản khác nhau: tự sự, miêu tả, thuyết minh, nghị luận.

2. Những văn bản nhật dụng sẽ học trong chương trình Ngữ Văn 7:

- Lớp 6 được học một số văn bản nhật dụng như: “*Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử*”; “*Bức thư của thủ lĩnh da đỏ*”; “*Động Phong nha*”.
- Lớp 7 có các văn nhật dụng sau: “*Cổng trường mở ra*”, “*Mẹ tôi*”, “*Cuộc chia tay của những con búp bê*”, “*Ca Huế trên sông Hương*”.

3. Hướng tiếp cận văn bản nhật dụng

- Đọc các chú thích, lưu ý các chú thích về sự kiện
- Đọc trên cơ sở liên hệ với thực tế cuộc sống của bản thân, gia đình, cộng đồng.
- Sau khi tiếp cận văn bản cần đưa ra những suy nghĩ, đề xuất ý kiến, biện pháp
- Vận dụng kiến thức liên môn để hiểu văn bản
- Cần chú ý đến đặc điểm hình thức và phương thức biểu đạt của văn bản để phân tích nội dung

II- Chủ đề: Gia đình, nhà trường trong các văn bản: *Cổng trường mở ra; mẹ tôi*

1. Văn bản “*Cổng trường mở ra*”

a. Nghệ thuật:

- Sử dụng độc thoại nội tâm, người mẹ đã mở rộng cõi lòng mình để nói với con bằng cách tâm sự với chính mình, làm cho:
 - + Hình ảnh mẹ hiện lên một cách trực tiếp
 - + Văn bản thấm đẫm chất trữ tình
 - + Giúp tác giả có khả đi sâu vào thế giới nội tâm nhân vật để miêu tả một cách chính xác tâm trạng lo lắng, băng khuâng, hạnh phúc của người mẹ. Đó là những cung bậc cảm xúc khó nói nên lời.
 - + Tâm trạng người mẹ bộc lộ một cách tự nhiên, chân thực và cảm động. Người đọc chứng kiến một đêm không ngủ của mẹ với tình cảm sâu sắc
- Miêu tả tâm trạng nhân vật rất tinh tế, chân thực, sống động, cụ thể với nhiều hình thức khác nhau, miêu tả trực tiếp, miêu tả trong sự đối lập với người con.
- Sử dụng thời gian nghệ thuật giàu ý nghĩa: Đêm trước ngày khai trường vào lớp một của con. Ngày khai trường đầu tiên trong cuộc đời mỗi người là một cái mốc vô cùng thiêng liêng, trọng đại. Vì thế cái đêm trước ngày khai trường đó bất kì người mẹ nào cũng có biết bao nỗi niềm, cảm xúc.

b. Nội dung:

- Tình yêu thương con sâu nặng, thiết tha của người mẹ.
- Khẳng định vai trò to lớn của nhà trường cũng như ý nghĩa của việc học tập trong cuộc đời mỗi người.

2. Me tôi

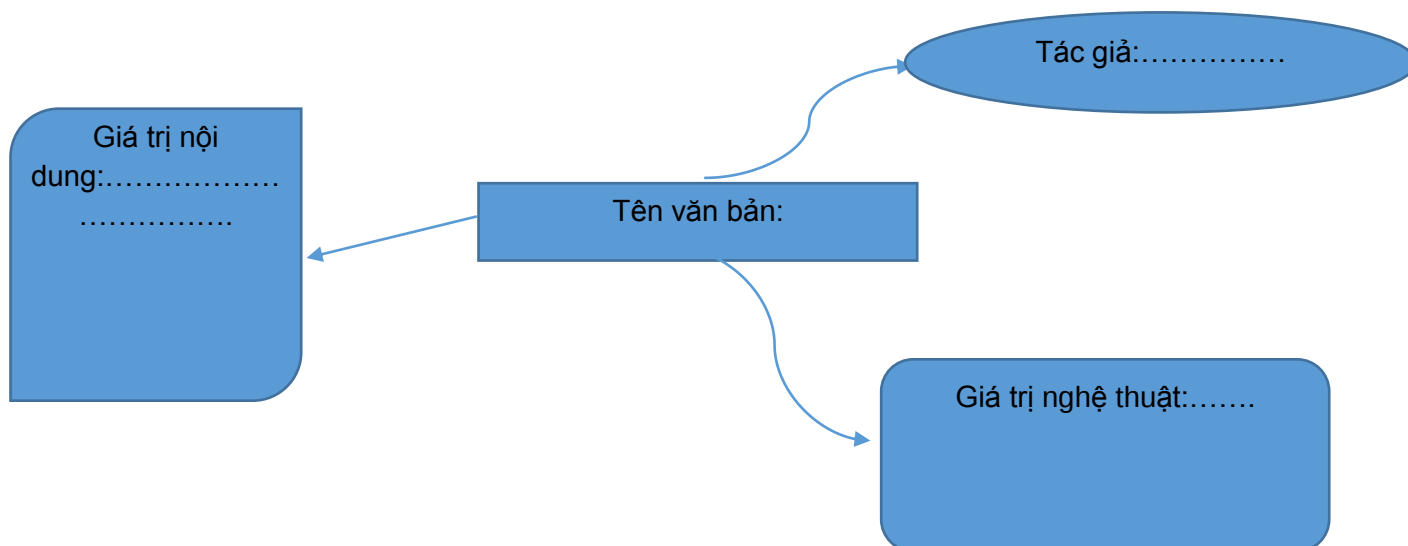
a. Nghệ thuật

- Văn bản chọn hình thức viết thư. Đây là nét nghệ thuật độc đáo bởi:
 - + Thư là loại văn bản bình thường để bộc lộ tình cảm, cảm xúc. Những tình cảm sâu sắc, thiêng liêng thường rất tế nhị, kín đáo nhiều khi không thể nói trực tiếp được. Mượn hình thức là một bức thư, người bố đã gửi gắm được biết bao nỗi niềm, tâm trạng của mình. Đó là nỗi buồn bã, tức giận của mình, bộc lộ được nỗi xót xa, thất vọng, đau đớn khi đứa con không xứng đáng với sự trông đợi của bố. Đây cũng là cách bộc lộ khéo léo của tác giả. Mượn hình thức là một bức thư, người bố còn bày tỏ tình cảm người mẹ En- ri- cô với con. Đây là một đoạn văn hay nhất, giàu sức biểu cảm nhất, xúc động lòng ta nhất. Người bố sau khi kể lại những việc làm, tình cảm người mẹ để đi đến khẳng định: Tình mẹ con thiêng liêng sâu nặng. Đức hi sinh thầm lặng, tình mẫu tử cao cả vô cùng. Không chỉ có vậy, người bố còn dự cảm bao tình huống đau đớn, xót xa, để khẳng định một chân lý, một quy luật muôn đời về tình mẫu tử khăng khít, gắn bó, bền chặt mãi mãi.
 - + Nếu nói bằng văn bản ý tứ sẽ sâu sắc hơn, sự sắp xếp sẽ chặt chẽ hơn.
 - + Hơn nữa nếu viết bằng thư thì chỉ riêng người mắc lỗi biết, vừa giữ được sự kín đáo tế nhị vừa không làm người phạm lỗi bị tổn thương.
 - + Tạo cho con một thế giới riêng để con ngẫm nghĩ, đọc đi, đọc lại và thấm thía. Con có thể xem đó là một kỉ niệm, một bài học lưu lại trong đời để không bao giờ quên.
- Chọn tình huống giả định rất đặc sắc, làm nổi bật chủ đề tư tưởng của văn bản, đó là tình yêu thương sâu nặng của người mẹ.

b. Nội dung

- Tâm lòng yêu thương con vô bờ bến của người mẹ hiện.
 - Nhắc nhở mỗi người: tình yêu thương và kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ, nhục nhã cho những kẻ nào chà đạp lên tình cảm đó

Phiếu bài tập ôn tập: Hãy thảo luận với bạn trong vòng 5' hãy hoàn thành những nội dung thiếu trong phiếu bài tập sau:



B. Luyện tập :

B.1. Tổ chức làm bài tập liên quan đến tác phẩm: Cổng trường mở ra:

a, “Cổng trường mở ra” cho em hiểu điều gì? Tại sao tác giả lại lấy tiêu đề này. Có thể thay thế tiêu đề khác được không?

b, Tại sao người mẹ cứ nhắm mắt lại là “đường như vang lên bên tai tiếng đọc bài trầm bổng...đường làng dài và hẹp”.

Bài tập 2:

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi

“Cái ấn tượng ghi sâu mãi trong lòng một con người về cái ngày “hôm nay tôi đi học” ấy, ...bà ngoại đứng ngoài cánh cổng như đứng bên ngoài cái thế giới mà mẹ vừa bước vào.”

(Trích SGK Ngữ văn 7, tập 1)

Câu 1. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai?

Câu 2. Trong đoạn văn, người mẹ mong muốn điều gì?

Câu 3. Tìm ba câu ca dao, tục ngữ hoặc danh ngôn về thầy cô, bạn bè và mái trường.

Câu 4. Một bạn cho rằng, có rất nhiều ngày khai trường, nhưng ngày khai trường để vào lớp Một là ngày có dấu ấn sâu đậm nhất trong tâm hồn mỗi con người. Em có tán thành ý kiến đó không? Vì sao?

Chia sẻ về ngày đầu tiên đi học vào lớp Một của em.

- GV hướng dẫn HS thực hiện

Bước 1. Đọc kĩ đoạn văn và câu hỏi

Bước 2. Gạch chân vào các từ ngữ quan trọng trong câu hỏi

Bước 3. Hướng dẫn trả lời

Câu 1: Nhớ lại kiến thức liên quan đến bài học

Câu 2: Đọc kĩ đoạn văn và dựa vào các từ ngữ trong đoạn văn để trả lời(có thể gạch vào đoạn văn)

Câu 3: Tìm các câu ca dao, tục ngữ

Câu 4: -Nêu ý kiến của em

-Trình bày chia sẻ của em bằng một đoạn văn (3 – 5 câu) nói về cảm xúc, tâm trạng, chuẩn bị quần áo, sách vở khi bước vào lớp Một.

Bài tập 3

Sau đây là câu kết trong văn bản Cổng trường mở ra:

Mẹ sẽ đưa con đến trường, cầm tay con dắt qua cánh cổng, rồi buông tay mà nói: “Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kỳ diệu sẽ mở ra”.

(Lý Lan - Ngữ Văn 7, Tập I, trang 7 – NXBGD Việt Nam năm 2013)

Hãy viết một đoạn văn ngắn từ 10 đến 12 câu trình bày suy nghĩ của em về “thế giới kỳ diệu” được mở ra khi “bước qua cánh cổng trường”.

GV hướng dẫn HS viết đoạn văn

* Mở đoạn: Câu chủ đề:

- Gọi tên ý của toàn đoạn

- Gồm hai phần: biểu ý + biểu cảm.

* Thân đoạn:

- Triển khai các câu văn làm sáng rõ câu chủ đề

Lưu ý: Cần triển khai theo một trình tự nhất định.

Nếu có các ý nhỏ thì nêu các ý nhỏ rõ ràng.

- Cần có ý đánh giá tác giả: về tài năng và tấm lòng

* Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc.

B.2. Tổ chức rèn luyện kỹ năng thông qua hệ thống bài tập liên quan đến văn bản: Mẹ tôi

Bài tập 1

Văn bản là một bức thư của bố gửi cho con, tại sao lại lấy nhan đề là “Mẹ tôi”.

Bài tập 2

Chi tiết “Chiếc hôn của mẹ sẽ xóa đi dấu vết vong ân bội nghĩa trên trán con” có ý nghĩa như thế nào?

Bài tập 3

Trong bức thư của bố gửi cho con, có đoạn: “*En-ri-cô này! Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình thương yêu đó*”.

Đóng vai En-ri-cô, nhân vật trong văn bản *Mẹ tôi* của Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi, em hãy phát biểu cảm nghĩ của mình khi đọc được những dòng thư đó.

Bài tập 4. Trò chơi : tìm các câu ca dao tục ngữ nói về người mẹ.

Bài tập 5: Học sinh hoàn thành bài phiếu bài tập sau:

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

“... Khi đã khôn lớn, trưởng thành, khi các cuộc đấu tranh đã tôi luyện con thành người dũng cảm, có thể có lúc con sẽ mong ước thiết tha được nghe lại tiếng nói của mẹ, được mẹ dang tay ra đón vào lòng. Dù có lớn khôn, khoẻ mạnh thế nào đi chăng nữa, con sẽ vẫn tự thấy mình chỉ là một đứa trẻ tội nghiệp, yếu đuối và không được chở che. Con sẽ cay đắng khi nhớ lại những lúc đã làm cho mẹ đau lòng... Con sẽ không thể sống thanh thản, nếu đã làm cho mẹ buồn phiền. Dù có hối hận, có cầu xin linh hồn mẹ tha thứ... tất cả cũng chỉ vô ích mà thôi. Lương tâm con sẽ không một phút nào yên tĩnh. Hình ảnh dịu dàng và hiền hậu của mẹ sẽ làm tâm hồn con như bị khổ hình. En-ri-cô này ! *Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình thương yêu đó...*”

(Trích “*Mẹ tôi*”- Ét-môn-đơ đơ A-mi-xi, *Ngữ văn 7*, Tập một, NXB Giáo dục, 2009, tr.10)

- Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?
- Người bố đã dự đoán En-ri-cô sẽ mong ước điều gì khi đã trở thành người trưởng thành, dũng cảm.
- Dù không trực tiếp xuất hiện nhưng em cảm thấy mẹ của En-ri-cô là người mẹ như thế nào?
- “...*Con hãy nhớ rằng, tình yêu thương, kính trọng cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Thật đáng xấu hổ và nhục nhã cho kẻ nào chà đạp lên tình thương yêu đó...*” Em hiểu như thế nào về câu văn này?
- So với câu: “*Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc/ Đừng để buồn trên mắt mẹ nghe không...*” thì đoạn văn trên có nét riêng nào trong việc thể hiện và khẳng định về lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ?
- Đoạn trích trên gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm yêu thương, kính trọng cha mẹ (**Bài tập về nhà- Viết thành bài văn ngắn**)

Tiết 4: CÁC KĨ NĂNG TẠO LẬP VĂN BẢN

Thời gian

Hoạt động 1: Ôn tập kiến thức cơ bản

Kiến thức cần đạt

I. Kiến thức cơ bản về: Liên kết trong văn bản

1. Liên kết là một trong những tính chất quan trọng nhất của văn bản. Nó tạo nên mối quan hệ chặt chẽ giữ các câu trong đoạn, giữa các đoạn trong văn bản.

2. Gồm 2 hình thức:

-Liên kết nội dung: thể hiện liên kết về chủ đề tức là các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí, cùng hướng về một đề tài, một chủ đề nhất định.

- Liên kết hình thức: là việc sử dụng các phương tiện liên kết của ngôn ngữ để nối các câu, các đoạn với nhau làm cho chúng gắn bó chặt chẽ với nhau nhằm biểu hiện nội dung của văn bản.(có thể dùng

các từ để gắn kết các câu như: *trái lại, bên cạnh đó, mặt khác, ... hoặc có thể dùng các từ thay thế bằng các từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đại từ.*)

B. Luyện tập

Bài tập 1:

Đọc các văn bản sau và chỉ ra sự chưa thống nhất của chúng. Hãy sửa lại để đoạn văn đảm bảo tính thống nhất.

Một ngày kia, còn xa lắm, ngày đó con sẽ biết thế nào là không ngủ được. Giấc ngủ đến với con dễ dàng như uống li sữa, ăn một cái kẹo. Gương mặt thanh thoát của đứa trẻ tựa nghiêng trên gối mềm, đôi môi hé mở thỉnh thoảng chúm lại như đang mút kẹo.

Bài tập 2: Đọc hai đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

(1) En-ri-cô yêu dấu của bố! Việc học quả là khó nhọc đối với con. Như mẹ đã nói, con vẫn chưa đến trường với thái độ hăm hở và vẻ mặt tươi cười. Nhưng con thử nghĩ xem, một ngày sẽ trông trái biết bao nếu con không đến trường.... Sách vở là vũ khí của con, lớp học là đơn vị của con, trận địa là cả hoàn cầu và chiến thắng là nền văn minh nhân loại ...

(Theo Êt-môn-đơ đơ A-mi-xi, Những tấm lòng cao cả)

(2) Bố nhớ, cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quặn quai vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con!..... Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con!

(Theo Êt-môn-đơ đơ A-mi-xi, Những tấm lòng cao cả)

a. Xác định nội dung chính và đặt nhan đề cho mỗi đoạn văn trên.

b. Nội dung hai đoạn văn trên có gì giống với văn bản Cổng trường mở ra của Lý Lan ?

c. Em hãy viết một đến hai câu vào đầu hoặc cuối mỗi đoạn văn để khái quát lại nội dung của đoạn.

Bài 3: Hãy sắp xếp các câu sau theo một trình tự hợp lý để có một đoạn văn hoàn chỉnh :

(1) Ông đang nằm nghỉ trên giường trộm nhìn vào. (2) Hẩn nhẹ nhàng mở ngăn kéo tủ lục tìm tiền. (3) Một lần nhà văn Ban- giắc đi ngủ quên không đóng cửa. (4) Bỗng hẩn nghe tiếng chủ: “anh bạn ơi, anh đừng hoài công tìm tiền ở cái chỗ mà ngay giữa ban ngày đốt đuốc tôi cũng chẳng vét nổi một xu”.

Bài 4:

Viết một đoạn văn ngắn (từ 3-5 câu) đảm bảo tính liên kết với chủ đề “Mẹ tôi”.

Lưu ý: dùng các từ hoặc cụm từ để liên kết các câu và các câu cùng hướng về một chủ đề.

III. Củng cố - Dặn dò

- GV yêu cầu HS nhớ lại đơn vị kiến thức đã học
- Giao bài tập về nhà
- Những kỉ niệm nào thức dậy trong em khi đọc văn bản “ cổng trường mở ra” của tác giả Lí Lan. Hãy viết một đoạn văn khoảng 6 đến 8 câu về một kỉ niệm đáng nhớ nhất trong ngày khai trường đầu tiên của mình.
- Từ văn bản “Mẹ tôi” em cảm nhận được những điều sâu sắc nào của tình cảm con người. Hãy viết một đoạn văn từ 6 -8 câu về chủ đề tình mẹ con có sử dụng phương tiện liên kết.

Phụ lục

TỪ MẸ TRONG TIẾNG NÓI LOÀI NGƯỜI

Người mẹ trong lịch sử tiến hoá loài người có một thiên chức thiêng liêng - đó là sự sinh sản để bảo vệ nòi giống. Chính vì chức năng thiên bẩm ấy mà đại văn hào M. Go-rơ-ki đã viết :

Đời hiếu mẹ hiền không ánh sáng

Trong buổi ấu thơ của tuổi xuân nhân loại, người mẹ đã từng giữ vai trò mẫu hệ. Trong tín ngưỡng tôn giáo, người mẹ được suy tôn là Đức mẹ (Thiên Chúa giáo : Đức mẹ Ma-ri-a ; Phật giáo : Đức Phật bà Quan Thế Âm Bồ Tát) và được phong thần, phong thánh,... Trong gia đình, người mẹ là linh hồn hội tụ mọi nguồn tình cảm. Mẹ là niềm vui, nỗi buồn của con cái và người chồng. Mẹ là "bà nội trợ vĩ đại" trong nữ công gia chánh. Mẹ cũng là người bạn - người thầy đầu tiên dạy con mình mọi hành vi, cử chỉ và tiếng nói ban đầu từ khi còn trong nôi. Mẹ còn là nguồn cung cấp năng lượng vật chất, bồi đắp thế giới tâm hồn cho trẻ thơ. Ngoài xã hội và thế giới tự nhiên, người phụ nữ nói chung và người mẹ nói riêng giữ vai trò cân bằng sinh thái, điều hoà sự sinh tồn của nhân loại. Trên trái đất, phái Đẹp - trong đó có người mẹ, chiếm tới 52% tổng số nhân loại. Và trong số đó, nhiều người đã trở thành nguyên thủ quốc gia, nhà ngoại giao, chính khách, nhà thơ, nhà văn, nhà bác học và những nghệ sĩ tài hoa lỗi lạc. Đặc biệt, có những bà mẹ đã sinh ra cho nhân loại các bậc vĩ nhân. Thế giới của những bà mẹ và phái đẹp còn là nguồn rung động, cảm hứng.

TUẦN 2

TIẾT 5,6: CHUYÊN ĐỀ CÁC KĨ NĂNG TẠO LẬP VĂN BẢN.(TIẾP THEO) BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN VÀ MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

I. Mục tiêu cần đạt

1. Kiến thức:

- Chủ đề nhằm tiếp tục củng cố cho học sinh kiến thức tạo lập văn bản theo một thể thống nhất, hoàn chỉnh về nội và hình thức, đảm bảo tính mạch lạc.

2. Kỹ năng:

- Luyện cho HS kĩ năng xây dựng văn bản đảm bảo bố cục 3 phần, văn bản phải đảm bảo tính mạch lạc.

- Tiếp tục luyện kĩ năng dùng từ, đặt câu, diễn đạt rõ ràng trôi chảy

3. Thái độ:

- Có ý thức trình bày văn bản rõ ràng, mạch lạc.

4. Năng lực và phẩm chất:

- Năng lực phân tích ngôn ngữ ,giao tiếp ...

- Năng lực làm việc độc lập, trình bày ý kiến cá nhân .

II. Tiến trình lên lớp

Tiết 5.

A. Hệ thống lại kiến thức đã học

Kiến thức cần đạt
I. Bố cục trong văn bản 1. Khái niệm: - Bố cục là bố trí, sắp xếp các phần, các đoạn theo 1 trình tự, hệ thống rành mạch, hợp lý. 2. Những yêu cầu về bố cục trong văn bản + Nội dung các phần, các đoạn vừa thống nhất, vừa rõ ràng. + Trình tự sắp xếp hợp lí.

Bố cục phải hợp lí để giúp cho VB đạt mức cao nhất của mục đích giao tiếp.

3. Các phần của bố cục

*Mở bài: thông báo đề tài của văn bản

*Thân bài: nội dung chính của văn bản, có nhiệm vụ triển khai chi tiết, cụ thể vấn đề chính được nói tới ở mở bài

*Kết bài: khái quát lại các ý đã trình bày trong văn bản, nêu cảm nghĩ hoặc những định hướng, hứa hẹn...

II. Mạch lạc trong văn bản

1. Thế nào là mạch lạc trong văn bản?

- Mạch lạc là sự tiếp nối các câu các ý trong văn bản theo 1 trình tự hợp lí.

2. Những biểu hiện cụ thể của tính mạch lạc trong văn bản.

- Các phần, đoạn, câu trong văn bản đều hướng về một đề tài và biểu hiện một chủ đề chung xuyên suốt.

- Các phần, đoạn, câu trong văn bản được sắp xếp thành một trình tự rõ ràng, hợp lý, ý này nối tiếp ý kia, không thể chia tách hoặc thêm bớt, góp phần làm cho chủ đề liền mạch.

B. Luyện tập

Bài tập 1

Có một văn bản tự sự như sau:

“Ngày xưa có một em bé gái đi tìm thuốc cho mẹ. Em được Phật trao cho một bông cúc. Sau khi dạy em cách làm thuốc cho mẹ, Phật nói thêm: “Hoa cúc có bao nhiêu cánh người mẹ sẽ sống thêm được bấy nhiêu năm”. Vì muốn mẹ sống thật lâu cô bé dùng lại bên đường tước các cánh hoa ra thành nhiều cánh nhỏ. Từ đó hoa cúc có rất nhiều cánh... Ngày nay, cúc vẫn được dùng chữa bệnh. Tên y học của cúc là Liêu Chi”.

a. Phân tích bố cục, sự liên kết của văn bản trên.

b. Có thể đặt tên cho câu chuyện trên thế nào?

Bài tập 2

?Tính mạch lạc được thể hiện như thế nào trong đoạn văn sau?

Biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng xanh thẳm, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu giận dữ....Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

(Vũ Tú Nam)

Tiết 6

LUYỆN TẬP

BỐ CỤC TRONG VĂN BẢN VÀ MẠCH LẠC TRONG VĂN BẢN

Bài tập 3

Cặp đôi chia sẻ (HS thảo luận theo từng cặp). HS khác nhận xét, GV kết luận.

La Phong-ten, nhà thơ ngụ ngôn nổi tiếng người Pháp đã viết câu chuyện như sau:

*“Một anh chàng có con gà quý
Mỗi một ngày đẻ một trứng vàng
Chàng ta muốn chóng giàu sang*

*Đem gà mổ thịt moi vàng cho nhanh
Nào ngờ đâu khi phanh bụng nó
Chỉ toàn thấy loại trứng thường ăn
Thối đời muốn bốc thật nhanh
Thì hay dẫn tới tay không sớm chiều
Xưa nay tham quá thành liều
Cho nên chì mắt kéo theo cả chài.*

a, Bài thơ trên có được xây dựng theo bố cục ba phần không? Nếu có, hãy chỉ rõ từng phần. Giải thích vì sao em phân chia như thế?

b, Bài thơ giáo dục con người điều gì?

Bài tập 4

? Tìm hiểu và chỉ ra sự mạch lạc được thể hiện rõ nét trong văn bản: *Cuộc chia tay của những con búp bê* (Khánh Hoài)

Bài tập 5

HS trả lời vào phiếu học tập

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Mùa đông, giữa ngày mùa, làng quê toàn màu vàng - những màu vàng rất khác nhau. Có lẽ bắt đầu từ những đêm sương sa thì bóng tối đã hơi cứng và sáng ngày ra thì trông thấy màu trời có vàng hơn thường khi. Màu lúa chín dưới đồng vàng xuộm lại. Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm không trông thấy cuống, như những chuỗi tràng hạt bồ đề treo lơ lửng. Từng chiếc lá mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi. Buồng chuối đốm quả chín vàng. Những tàu lá chuối vàng ối xòa xuống như những đuôi áo, vạt áo. Nắng vườn chuối đương có gió lẫn với lá vàng như những vạt áo nắng, đuôi áo nắng, vẫy vẫy. Bụi mía vàng xọng, đốt ngàu phấn trắng. Dưới sân, rơm và thóc vàng giòn. Quanh đóm con gà, con chó cũng vàng mượt. Mái nhà phủ một màu rơm vàng mới. Lác đác cây lụi có mấy chiếc lá đỏ. Qua khe giậu, lộ ra mấy quả ớt đỏ chói. Tất cả đượm một màu vàng trù phú, đầm ấm lạ lùng. Không còn có cảm giác héo tàn hanh hao lúc sắp bước vào mùa đông. (Tô Hoài)

a, Phương thức biểu đạt của đoạn văn là gì?

b, Đoạn văn viết về nội dung gì?

c, Màu sắc, dáng vẻ của cảnh vật bừng lên tràn đầy sức sống nhờ một số từ ghép và từ láy. Hãy chỉ ra các từ gọi tả đó.

d, Văn bản trên được hình thành từ bố cục có ba phần không? Có sự liên kết của văn bản không? Tìm hiểu sự mạch lạc của văn bản.

e, Viết một bài văn ngắn miêu tả cảnh quê hương em. Chỉ ra sự mạch lạc trong bài văn đó.

Tiết 7

CHUYÊN ĐỀ CÁC KĨ NĂNG TẠO LẬP VĂN BẢN (tiếp theo) QUÁ TRÌNH TẠO LẬP VĂN BẢN

I. Mục tiêu cần đạt :

1. Kiến thức: Giúp HS ôn lại:

- Các bước của quá trình tạo lập một văn bản để có thể tập viết văn bản một cách có phương pháp và có hiệu quả hơn.
- Ôn lại kiến thức đã được học về liên kết, bố cục và mạch lạc trong văn bản. Vận dụng kiến thức đã học vào 1 văn bản cụ thể.

2. Kỹ năng: Rèn cho HS kĩ năng:

- củng cố lại các kĩ năng đã được học về liên kết, bố cục và mạch lạc trong văn bản. Vận dụng kiến thức đó vào việc đọc hiểu văn bản và thực tiễn nói.
- Tạo lập một văn bản có bố cục, liên kết, mạch lạc.

3. Thái độ, phẩm chất:

- Có ý thức tạo lập văn bản có tính liên kết khi nói và viết.

4. Năng lực:

- Năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực giao tiếp văn bản.

II. Tiến trình lên lớp

A. Hệ thống lại kiến thức đã học:

Chúng ta đã được học nhiều văn bản và tự các em đã tạo lập được cho mình những văn bản rồi. Vậy các em có biết để tạo được văn bản chúng ta phải thực hiện những bước nào không?

Hoạt động của GV - HS	Kiến thức cần đạt
* GV hướng dẫn HS ôn lại những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản. Hình thức hoạt động: Theo nhóm + GV chia lớp thành các nhóm + GV phổ biến yêu cầu của bài tập H. Hãy nhắc lại các bước để tạo lập một văn bản? Nêu vai trò của các bước? Nếu bỏ một trong số các bước kể trên có được không? Vì sao? + Thời gian: 7 phút HS thực hiện. Hết thời gian GV yêu cầu một nhóm trình bày, nhóm khác lắng nghe và bổ sung ý kiến, trình bày bài của nhóm mình. GV chốt ý	I. Các bước tạo lập văn bản 1, Định hướng: - Viết cho ai? (đối tượng) - Viết để làm gì? (mục đích) - Viết về cái gì? (nội dung) - Viết như thế nào? (pp) 2, Tìm ý và xây dựng bố cục: - Tìm ý, sắp xếp các ý thành một bố cục rành mạch, hợp lí, đúng định hướng. 3, Tạo lập văn bản: - Câu văn: đúng ngữ pháp, có mở rộng thành phần. - Từ ngữ: chính xác, đúng chính tả. - Ý: sát với bố cục. - Có tính liên kết, tính mạch lạc. - Lời văn trong sáng, gợi cảm. 4, Kiểm tra văn bản

B. Luyện tập:

Bài tập 1: Có ý kiến cho rằng: Chỉ cần định hướng cho văn bản mình định viết: Viết cho ai? Viết để làm gì? Viết về cái gì? Viết như thế nào? rồi cứ thế đặt bút viết là đủ. Những bước khác không cần thiết.

Em có đồng ý với ý kiến trên không? Giải thích?

Bài tập 2: Cho đề bài: *Hãy viết thư cho một người bạn kể về việc tốt em đã làm được.*

Em hãy thực hiện bước định hướng và tìm ý, xây dựng bố cục cho đề bài trên. (Bước 1+2)

- GV hướng dẫn HS làm bài

+ Định hướng: Yêu cầu của đề bài là gì? Với yêu cầu đó chúng ta phải làm gì? Bài viết có hình thức ntn? Viết cho ai? Viết về vấn đề gì? Viết ntn?

+ Sau khi định hướng, cần tìm ý.

+ Xác định bố cục (Dàn ý)

Bài tập 3: Viết hoàn chỉnh bài văn trên.